

Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Hồng, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Cao Thị Ngọc B**, sinh năm 2000.

- Bị đơn: **Bùi Minh T**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Cao Thị Ngọc B** và anh **Bùi Minh T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Cao Thị Ngọc B** và anh **Bùi Minh T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Cao Thị Ngọc B** được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên **Bùi An N**, sinh ngày 29/6/2022 (Hiện

cháu **N** đang sống với chị **B**). Anh **Bùi Minh T** được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên **Bùi Minh T1**, sinh ngày 29/7/2018 (Hiện cháu **T1** đang sống với anh **T**). Chị **Cao Thị Ngọc B** và anh **Bùi Minh T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị **B**, anh **T** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị **B**, anh **T** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị **B**, anh **T**.

- Về cấp dưỡng: không có yêu cầu, cũng không tự nguyện cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, các đương sự thỏa thuận: Chị **Cao Thị Ngọc B** và anh **Bùi Minh T** mỗi người tự nguyện chịu 75.000đồng tiền án phí (Chị **B** đồng ý nộp thay cho anh **T** tiền án phí nêu trên). Tổng cộng chị **Cao Thị Ngọc B** đồng ý nộp 150.000đồng tiền án phí, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0010098 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Chị **Cao Thị Ngọc B** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng. Anh **Bùi Minh T** không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CCTHADS huyện Tân Hồng;
- UBND P.An Thạnh, TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyên